

Bản án số: 132/2025/HS-ST

Ngày 30 - 12 - 2025

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 5 - HƯNG YÊN

1- Điểm cầu trung tâm:

*** Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thùy Dương.

Các Hội thẩm nhân dân:

Tô Thị Thanh Tâm.

Nguyễn Thị Thu Trang.

*** Thư ký phiên tòa:** Bà Mai Thị Quyên - Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 5 - Hưng Yên.

*** Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 5 - Hưng Yên tham gia phiên tòa:** Ông Phạm Tiến Nhật - Kiểm sát viên.

2- Điểm cầu thành phần:

*** Những người tiến hành tố tụng:**

Ông Lương Duy Long - Kiểm sát viên Viện kiểm sát nhân dân khu vực 5 - Hưng Yên.

Ông Đỗ Mạnh Hoàng và ông Vũ Minh Hiếu - Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 5 - Hưng Yên.

*** Những người tham gia tố tụng:** Bị cáo Nguyễn Văn P.

*** Những người tham gia tố tụng khác:** Ông Nguyễn Đức Thành và ông Đặng Quốc Huy - Cán bộ Phân trại tạm giam Thái Bình, Trại tạm giam số 02 Công an tỉnh Hưng Yên.

Ngày 30/12/2025 tại điểm cầu trung tâm tại Hội trường xét xử Tòa án nhân dân khu vực 5 - Hưng Yên; địa chỉ: Số 8-10 Hai Bà Trưng, phường TB, tỉnh Hưng Yên và điểm cầu thành phần tại Hội trường xét xử Tòa án nhân dân khu vực 5 - Hưng Yên; địa chỉ: Thôn La Uyên, xã Vũ Thư, tỉnh Hưng Yên, xét xử sơ thẩm công khai trực tuyến vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 110/2025/TLST-HS ngày

12/12/2025 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử sơ thẩm số: 99/2025/QĐXXST-HS ngày 16/12/2025, đối với bị cáo:

Nguyễn Văn P (tên gọi khác: Nguyễn Văn V), sinh ngày 13/4/1971 tại tỉnh Thái Bình (cũ); nơi thường trú: Thôn B, xã TV, tỉnh Hưng Yên; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa (học vấn): 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; căn cước công dân số: 034071021XXX do Cục CSQLHC về TTXH cấp ngày 16/9/2021; con ông Nguyễn Văn S (đã chết) và bà Phạm Thị T; có vợ là Nguyễn Thị T; có 02 con; tiền án: Không; tiền sự: Không; nhân thân: Bản án số 15/2009/HSST ngày 31/3/2009, Tòa án nhân dân huyện Vũ Thư, tỉnh Thái Bình (cũ) xử phạt 01 năm 06 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày tạm giam 22/12/2008, về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo khoản 1 Điều 194 Bộ luật Hình sự (đã chấp hành xong bản án); bị tạm giữ từ ngày 14/10/2025 đến ngày 19/10/2025 chuyển tạm giam cho đến nay tại Trại tạm giam số 2, Công an tỉnh Hưng Yên. (có mặt)

- Người chứng kiến:

1. Ông Lý Ngọc T, sinh năm 1958; địa chỉ: Tổ 10 B, phường TB, tỉnh Hưng Yên. (vắng mặt)

2. Anh Nguyễn H, sinh năm 1979; địa chỉ: Tổ 12 B, phường TB, tỉnh Hưng Yên. (vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 15 giờ 30 phút ngày 14/10/2025, tổ công tác Phòng Cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy Công an tỉnh Hưng Yên phối hợp với Công an phường TB, tỉnh Hưng Yên làm nhiệm vụ tuần tra trên trục đường Trần Thủ Độ đoạn thuộc địa phận tổ 5 Tiền Phong, phường TB, tỉnh Hưng Yên phát hiện Nguyễn Văn P đang đi bộ trên đường Trần Thủ Độ có biểu hiện nghi vấn liên quan đến ma túy nên đã yêu cầu kiểm tra. Trước sự chứng kiến của ông Lý Ngọc T và anh Nguyễn H, P tự nguyện lấy từ trong túi quần phía trước, bên phải P đang mặc ra giao nộp cho tổ công tác 01 gói được gói bằng giấy tráng kim màu trắng, bên trong có chứa chất bột màu trắng dạng cục, P khai nhận đó là hêrôin, P vừa mua về mục đích để sử dụng cho bản thân. Tổ công tác tiến hành lập biên bản bắt người phạm tội quả tang, niêm phong vật chứng gửi giám định, ngoài ra, không tạm giữ, thu giữ gì khác.

Cùng ngày, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Hưng Yên tiến hành khám xét khẩn cấp chỗ ở của Nguyễn Văn P tại thôn B, xã TV, tỉnh Hưng Yên. Qua khám xét, không phát hiện, thu giữ tài sản, đồ vật gì.

Tại cơ quan điều tra, Nguyễn Văn P khai nhận: Khoảng 14 giờ 30 phút ngày 14/10/2025, P thuê xe ôm của một người không quen biết đi đến khu vực Bến xe khách Thái Bình thuộc địa phận phường Trần Hưng Đạo, tỉnh Hưng Yên mục đích mua ma túy về sử dụng cho bản thân. Tại đây, P đã gặp và mua của một người đàn ông khoảng 40 tuổi, không biết tên, địa chỉ, 01 gói hêrôin với giá 500.000 đồng. Mua xong, P cất giấu gói hêrôin vào túi quần phía trước, bên phải đang mặc. Đến khoảng 15 giờ 30 phút cùng ngày, khi P đang đi bộ trên đường Trần Thủ Độ thuộc địa phận tổ 5 Tiền Phong, phường TB, tỉnh Hưng Yên thì bị tổ công tác Phòng Cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy Công an tỉnh Hưng Yên phát hiện, yêu cầu kiểm tra và P đã tự giác giao nộp gói hêrôin trên.

Tại Kết luận giám định số 1459/KL-KTHS ngày 18/10/2025, Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Hưng Yên, kết luận: “Mẫu vật gửi giám định là ma túy, loại Heroin (Heroine), có tên khoa học là: *Diacetylmorphine*, được quy định tại Bộ luật Hình sự 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017, 2025) và Nghị định 57/2022/NĐ-CP ngày 25/8/2022 của Chính phủ quy định các danh mục chất ma túy và tiền chất, có khối lượng 0,3232 gam (không phải ba nghìn hai trăm ba mươi hai gam). Heroin STT: 09 Danh mục IA phụ lục kèm theo Nghị định 57/2022/NĐ-CP ngày 25/8/2022 của Chính phủ và Nghị định 90/2024/NĐ-CP ngày 17/7/2024 của Chính phủ”.

Cáo trạng số 53/CT-VKSKV5 ngày 10/12/2025, Viện kiểm sát nhân dân khu vực 5 - Hưng Yên truy tố ra trước Tòa án nhân dân khu vực 5 - Hưng Yên để xét xử đối với Nguyễn Văn P về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2025.

Tại phiên tòa:

- Nguyễn Văn P khai nhận toàn bộ hành vi như nội dung bản Cáo trạng đã mô tả;

- Đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên nội dung cáo trạng đã truy tố và đề nghị HĐXX: Tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn P phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”. Áp dụng điểm c khoản 1, khoản 5 Điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38, Điều 50 Bộ luật Hình sự 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2025, xử phạt bị

cáo P mức án từ 03 năm 03 tháng đến 03 năm 06 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bị tạm giữ (ngày 14/10/2025), phạt bổ sung bị cáo từ 05 triệu đồng đến 07 triệu đồng sung ngân sách nhà nước. Áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự, Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự, tịch thu tiêu hủy toàn bộ số ma túy hoàn trả sau giám định được niêm phong trong 01 phong bì số 1459/KL-KTHS của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Hưng Yên. Bị cáo P phải nộp án phí hình sự sơ thẩm theo quy định pháp luật.

Bị cáo Nguyễn Văn P đồng ý với tội danh Viện kiểm sát đã truy tố và không có ý kiến tranh luận đối với bản luận tội của Kiểm sát viên.

Bị cáo Nguyễn Văn P nói lời sau cùng: Đề nghị HĐXX xem xét cho bị cáo được hưởng mức án thấp nhất để bị cáo yên tâm cải tạo, sớm trở về gia đình và xã hội.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, không ai có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về căn cứ kết tội đối với bị cáo: Tại phiên tòa, Nguyễn Văn P khai nhận toàn bộ hành vi như nội dung bản cáo trạng đã nêu. Lời khai nhận tội của bị cáo phù hợp với lời khai của bị cáo trong quá trình điều tra, truy tố; phù hợp với biên bản bắt người phạm tội quả tang, biên bản niêm phong đồ vật tài liệu bị tạm giữ, kết luận giám định, lời khai của người chứng kiến; ngoài ra, còn phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Do đó, HĐXX có đủ cơ sở kết luận: Khoảng 15 giờ 30 phút ngày 14/10/2025 tại trực đường Trần Thủ Độ thuộc tổ 5 Tiền Phong, phường TB, tỉnh Hưng Yên, Nguyễn Văn P có hành vi tàng trữ trái phép 01 gói ma túy, loại Heroin (Heroine), có khối lượng 0,3232 gam (không phải ba nghìn hai trăm ba mươi hai gam), mục đích để sử dụng cho bản thân. Hành vi đó của Nguyễn Văn P đã phạm vào tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”,

tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2025.

[3] Theo quy định tại khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2025, thì:

“1. Người nào tàng trữ trái phép chất ma túy mà không nhằm mục đích mua bán, vận chuyển, sản xuất trái phép chất ma túy thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 03 năm đến 05 năm:

...;

c) Heroine, Cocaine, Methamphetamine, Amphetamine, Ketamine, Fentanyl, MDMA hoặc XLR-11 có khối lượng từ 0,1 gam đến dưới 05 gam;

...”.

[4] Đánh giá về tính chất, mức độ, hậu quả hành vi phạm tội của bị cáo, HĐXX thấy: Hành vi phạm tội của Nguyễn Văn P là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm quy định về quản lý chất gây nghiện của nhà nước. Ma túy không những gây tác hại cho sức khỏe, phá hoại hạnh phúc của bao gia đình mà còn là nguyên nhân phát sinh các tệ nạn xã hội khác, ảnh hưởng nghiêm trọng đến trật tự trị an xã hội. Bị cáo có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức đầy đủ về tính chất nguy hiểm cũng như hậu quả của hành vi do mình thực hiện nhưng vẫn cố ý thực hiện tội phạm.

[5] Đánh giá về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo, HĐXX thấy: Nguyễn Văn P không phải chịu tình tiết tăng nặng quy định tại khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự và được hưởng tình tiết giảm nhẹ là “Thành khẩn khai báo” quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

[6] Căn cứ vào tính chất, mức độ phạm tội, nhân thân, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo, HĐXX thấy: Năm 2009, Nguyễn Văn P đã bị xét xử về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”, theo quy định của pháp luật bản án đã xét xử với bị cáo đã được xóa án tích nhưng cần đánh giá bị cáo có nhân thân không tốt. Do đó, HĐXX cần phải áp dụng mức hình phạt nghiêm minh, cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian nhất định để cải tạo, giáo dục bị cáo và góp phần đấu tranh phòng ngừa chung.

[7] Khoản 5 Điều 249 Bộ luật Hình sự 2015, sửa đổi bổ sung năm 2025, quy định: *“Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 500.000.000 đồng, cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc*

nhất định từ 01 năm đến 05 năm hoặc tịch thu một phần hoặc toàn bộ tài sản”. Xét thấy, bị cáo làm nghề lao động tự do, thu nhập không ổn định, bị cáo tàng trữ ma túy mục đích để sử dụng cho bản thân, do đó, HĐXX không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[8] Về xử lý vật chứng: Số ma túy thu giữ trong vụ án được hoàn trả sau giám định còn lại 0,2597 gam (không phải hai nghìn năm trăm chín mươi bảy gam) được niêm phong trong 01 phong bì số 1459/KL-KTHS của Phòng Kỹ thuật Hình sự Công an tỉnh Hưng Yên là vật thuộc loại nhà nước cấm tàng trữ, căn cứ quy định tại Điều 47 Bộ luật Hình sự, Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự, HĐXX cần tịch thu tiêu hủy.

[9] Về nguồn gốc số ma túy, Nguyễn Văn P khai mua của một người nam giới khoảng 40 tuổi, không biết tên, địa chỉ tại khu vực Bến xe khách Thái Bình thuộc địa phận phường Trần Hưng Đạo, tỉnh Hưng Yên nên cơ quan điều tra không có căn cứ để điều tra, xác minh, xử lý.

[10] Bị cáo Nguyễn Văn P phải nộp án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật và có quyền kháng cáo đối với bản án trong thời hạn luật định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn P (tên gọi khác: Nguyễn Văn V) phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

2. Về hình phạt: Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38, Điều 50 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2025. Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn P (tên gọi khác: Nguyễn Văn V) 03 (ba) năm 03 (ba) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bị tạm giữ (ngày 14/10/2025). Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo Nguyễn Văn P (tên gọi khác: Nguyễn Văn V).

3. Về xử lý vật chứng, tài sản: Áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự, Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự. Xử tịch thu tiêu hủy 0,2597 gam (không phải hai nghìn năm trăm chín mươi bảy gam) ma túy hoàn trả sau giám định được niêm phong trong 01 (một) phong bì số 1459/KL-KTHS của Phòng Kỹ thuật Hình sự Công an tỉnh Hưng Yên. (Vật chứng đã được chuyển đến Phòng Thi hành án dân sự khu vực 5 - Hưng Yên ngày 12/12/2025).

4. Về án phí: Áp dụng Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản

lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Bị cáo Nguyễn Văn P (tên gọi khác: Nguyễn Văn V) phải chịu 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo: Áp dụng Điều 331, Điều 333 Bộ luật Tố tụng hình sự. Bị cáo Nguyễn Văn P (tên gọi khác: Nguyễn Văn V) có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ tuyên án (ngày 30/12/2025).

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành án theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Bị cáo;
- Viện kiểm sát nhân dân KV5 Hưng Yên;
- Tòa án nhân dân tỉnh Hưng Yên;
- Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hưng Yên;
- Phòng Thi hành án dân sự khu vực 5, tỉnh Hưng Yên;
- Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Hưng Yên;
- Cơ quan Thi hành án hình sự Công an tỉnh Hưng Yên;
- Phòng Hồ sơ nghiệp vụ Công an tỉnh Hưng Yên;
- UBND xã TV, tỉnh Hưng Yên;
- Lưu: Hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Thùy Dương

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
HỘI THẨM NHÂN DÂN THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Thị Thùy Dương